TuyenSinh247.com
Học là thích ngay!

# ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG

Tuyensinh247.com

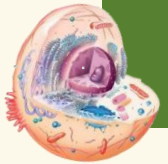


# Nội dung


01. Các cấp độ tổ chức của thế giới sống

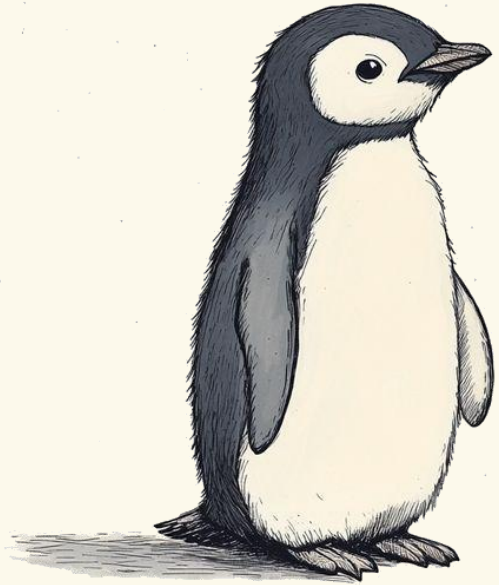
02. Các giới sinh vật

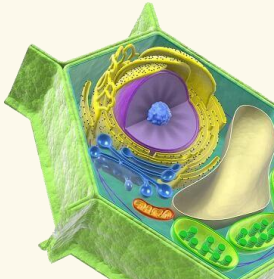
03. Khoá lưỡng phân



# 01.

# Các cấp độ tổ chức của thế giới sống





# Các cấp độ tổ chức của thế giới sống

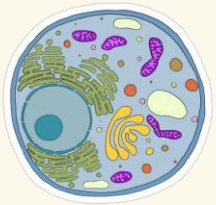
*Thế giới sống được tổ chức theo thứ bậc, từ đơn giản đến phức tạp, bao gồm các cấp độ sau:*

Nguyên tử → phân tử → bào quan → tế bào → mô → cơ quan → hệ cơ quan → cơ thể → quần thể → quần xã → hệ sinh thái → sinh quyển.




**Các cấp tổ chức sống chính trong sinh thái bao gồm:**

**Tế bào → cơ thể → quần thể → quần xã → hệ sinh thái**







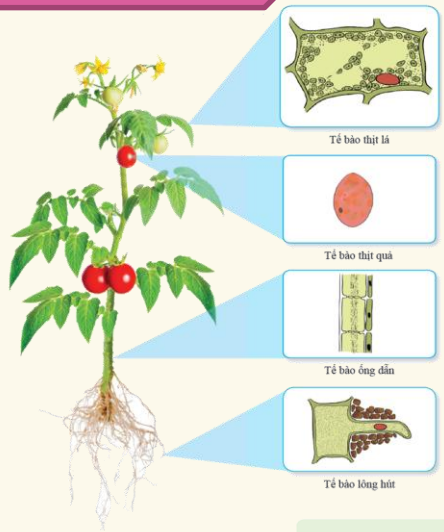


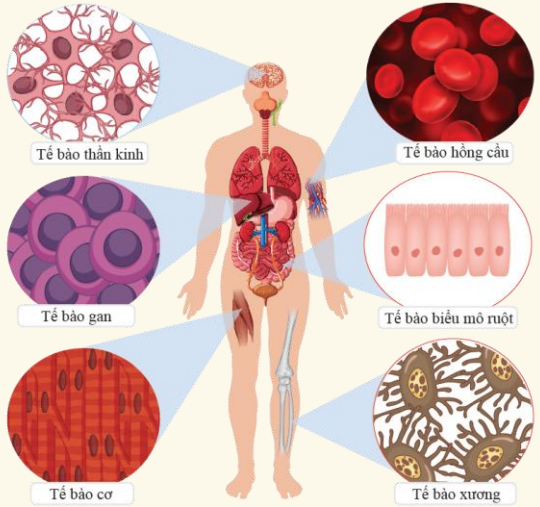
# Tế bào - đơn vị cấu tạo cơ bản của sự sống

*Tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống. Các sinh vật đều được tạo nên từ tế bào.*

Tế bào có hình dạng phổ biến như: hình que, hình cầu, hình nhiều cạnh,...

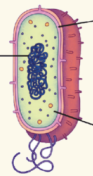
Kích thước trung bình của tế bào khoảng 0,5-100 µm



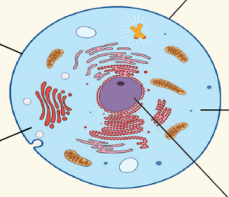

## Cấu tạo tế bào

**Vùng nhân** chứa chất di truyền không có màng bao bọc, nằm tự do trong tế bào chất.



Màng sinh chất

Tế bào chất

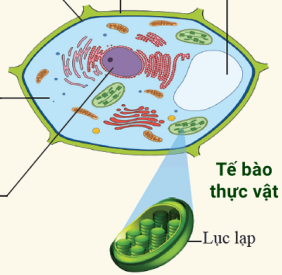


**Màng tế bào** là lớp màng mỏng, kiểm soát sự di chuyển của các chất vào và ra khỏi tế bào.

**Tế bào chất** là chất keo lỏng, chứa các bào quan và là nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sống của tế bào.

**Nhân tế bào** có màng nhân bao bọc chất di truyền và là trung tâm điều khiển hầu hết hoạt động sống của tế bào.

Tế bào động vật



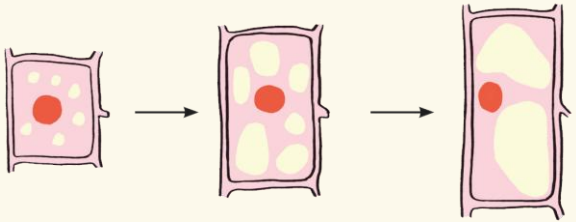

Tế bào nhân sơ

Tế bào nhân thực

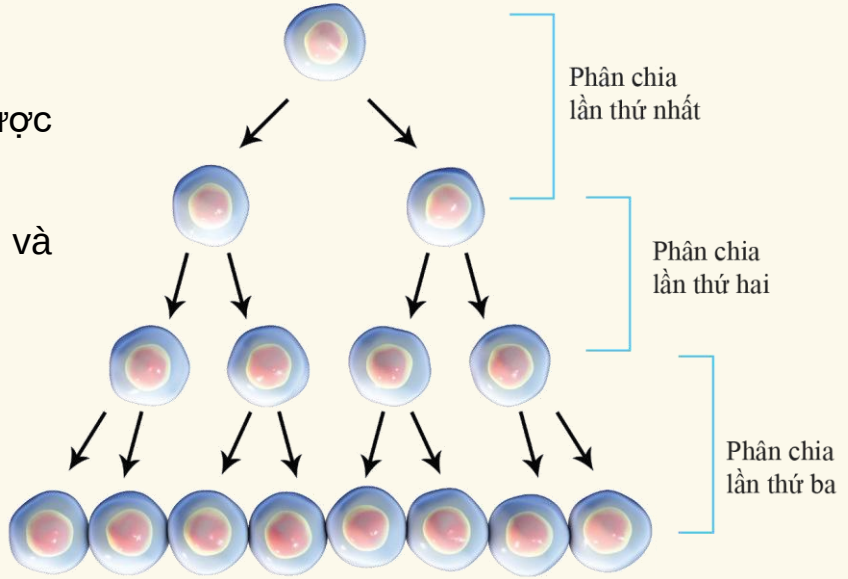
## Sự lớn lên và sinh sản của tế bào

- Sự phân chia của một tế bào tạo ra hai tế bào mới được gọi là sự sinh sản của tế bào.

- Sự lớn lên và phân chia của tế bào giúp cơ thể lớn lên và thay thế các tế bào bị tổn thương hay chết.



Sơ đồ về sự lớn lên của tế bào

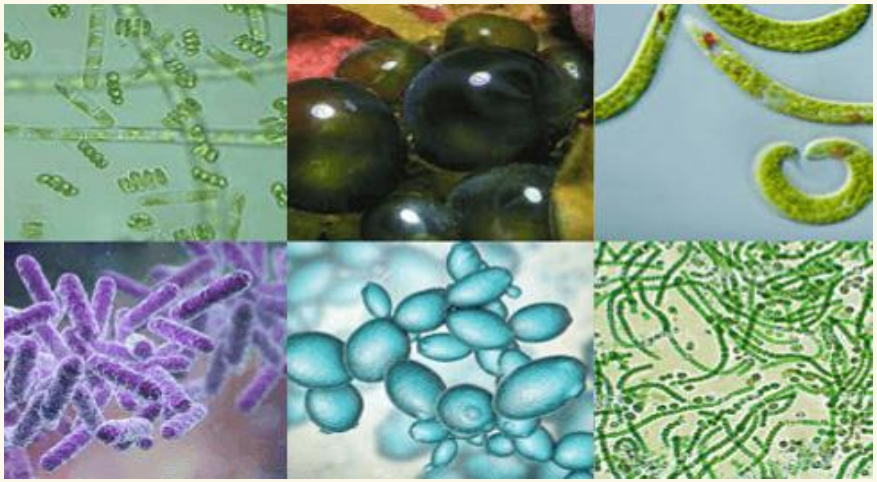



Sơ đồ mô tả sự phân chia liên tiếp của tế bào

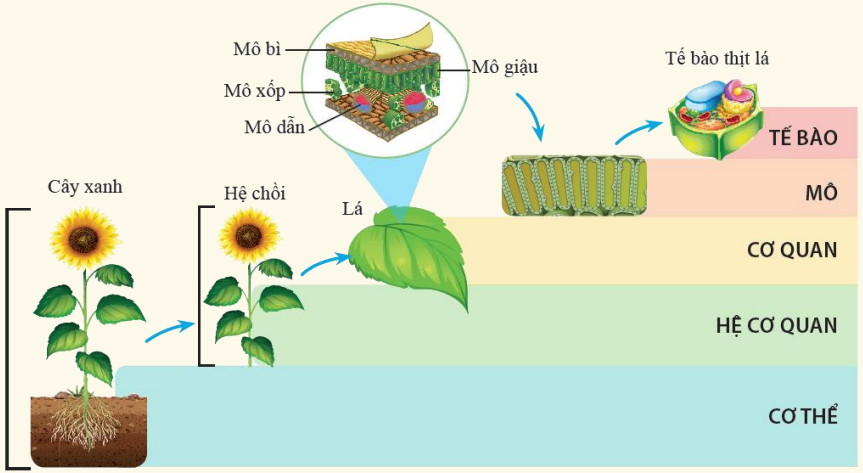


# Từ tế bào đến cơ thể

## Sinh vật đơn bào là sinh vật chỉ cấu tạo từ một tế bào



## Sinh vật đa bào là sinh vật cấu tạo từ nhiều tế bào

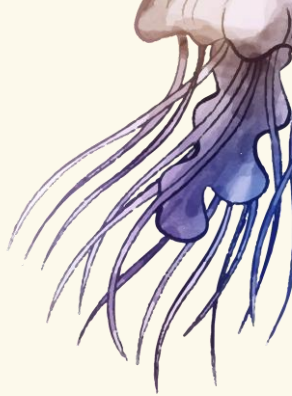



Sơ đồ mô tả các cấp độ tổ chức của cây xanh

Ở sinh vật đa bào, cơ thể được tổ chức theo các cấp độ từ thấp đến cao







02.

# Các giới sinh vật











Thế giới sống được chia thành nhiều giới: Khởi sinh, Nguyên sinh, Nấm, Thực vật và Động vật.

**GIỚI THỰC VẬT**
(Plantae)



Cơ thể đa bào, nhân thực

**GIỚI NẤM**
(Fungi)



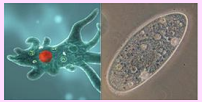
Cơ thể đơn/đa bào, nhân thực

**GIỚI ĐỘNG VẬT**
(Animalia)



Cơ thể đa bào, nhân thực

**GIỚI NGUYÊN SINH**
(Protista)



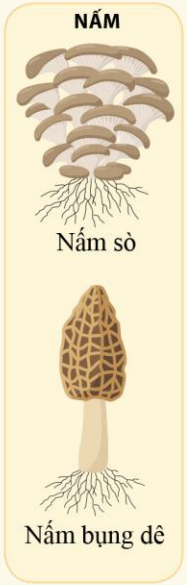
Phần lớn là cơ thể đơnbào, nhân thực

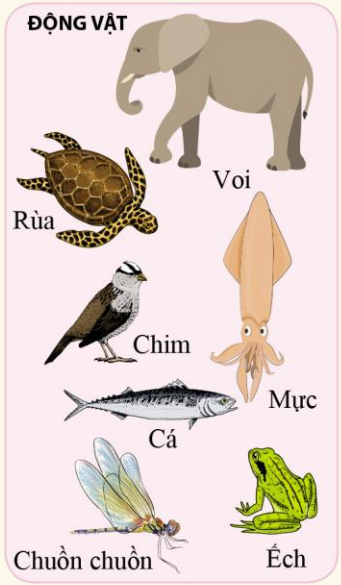
**GIỚI KHỞI SINH**
(Monera)

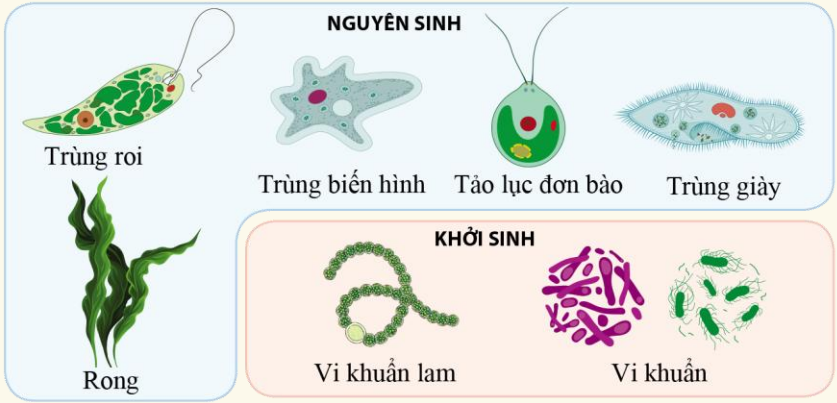


Cơ thể đơn bào, nhân sơ

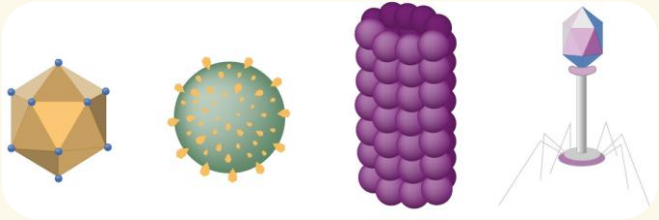


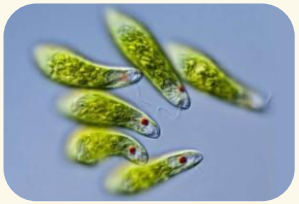
# Virus - khuẩn

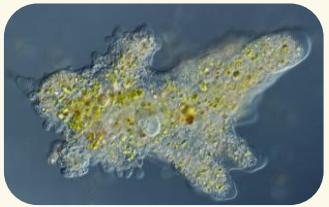
| | Virus | Vi khuẩn |
|---|---|---|
| **Mô tả** | Virus là "dạng sống" nhỏ bé, chưa có cấu tạo tế bào. | Vi khuẩn là những sinh vật nhỏ bé, có cấu tạo tế bào. |
| **Hình dạng** |  |  |
| **Vai trò** | - Điều chế vaccine để chữa bệnh do virus gây ra  | *Vi khuẩn được dùng để:*<br>- Chế biến các thực phẩm lên men<br>- Làm phân bón vi sinh,...   |
| **Tác hại** | - Vi khuẩn gây bệnh cho người và sinh vật | - Vi khuẩn làm hỏng thức ăn<br>- Vi khuẩn gây bệnh cho người và sinh vật |

# Đa dạng nguyên sinh vật

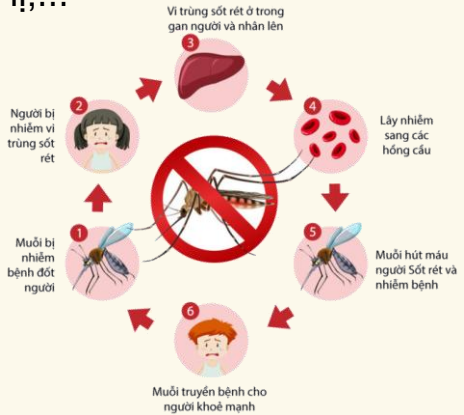
Nguyên sinh vật rất đa dạng, gồm nhiều loại như: tảo lục đơn bào, tảo silic, trùng roi, trùng giày, trùng biến hình,...

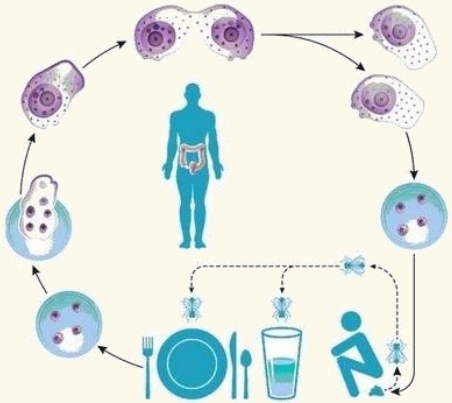






Trong tự nhiên, nguyên sinh vật là thức ăn của nhiều sinh vật khác, đồng thời cũng là tác nhân gây nhiều bệnh ở người và động vật như bệnh sốt rét, bệnh kiết lị,...

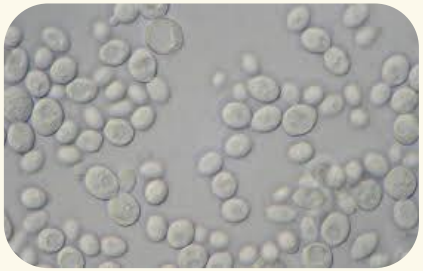


# Đa dạng nấm

Nấm là sinh vật nhân thực, thuộc nhóm dị dưỡng, thành tế bào cấu tạo bằng chất kitin. Có nấm đơn bào và nấm đa bào.

Nấm có ba nhóm lớn là: nấm túi, nấm đảm và nấm tiếp hợp.



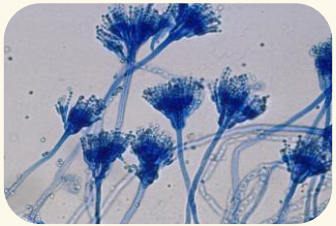




*Nấm túi*



*Nấm đảm*



*Nấm tiếp hợp*

## Vai trò

- Phân huỷ rác thải, bảo vệ môi trường.
- Dùng làm thức ăn cho con người và động vật.
- Một số loại nấm được sử dụng là dược liệu.

## Tác hại

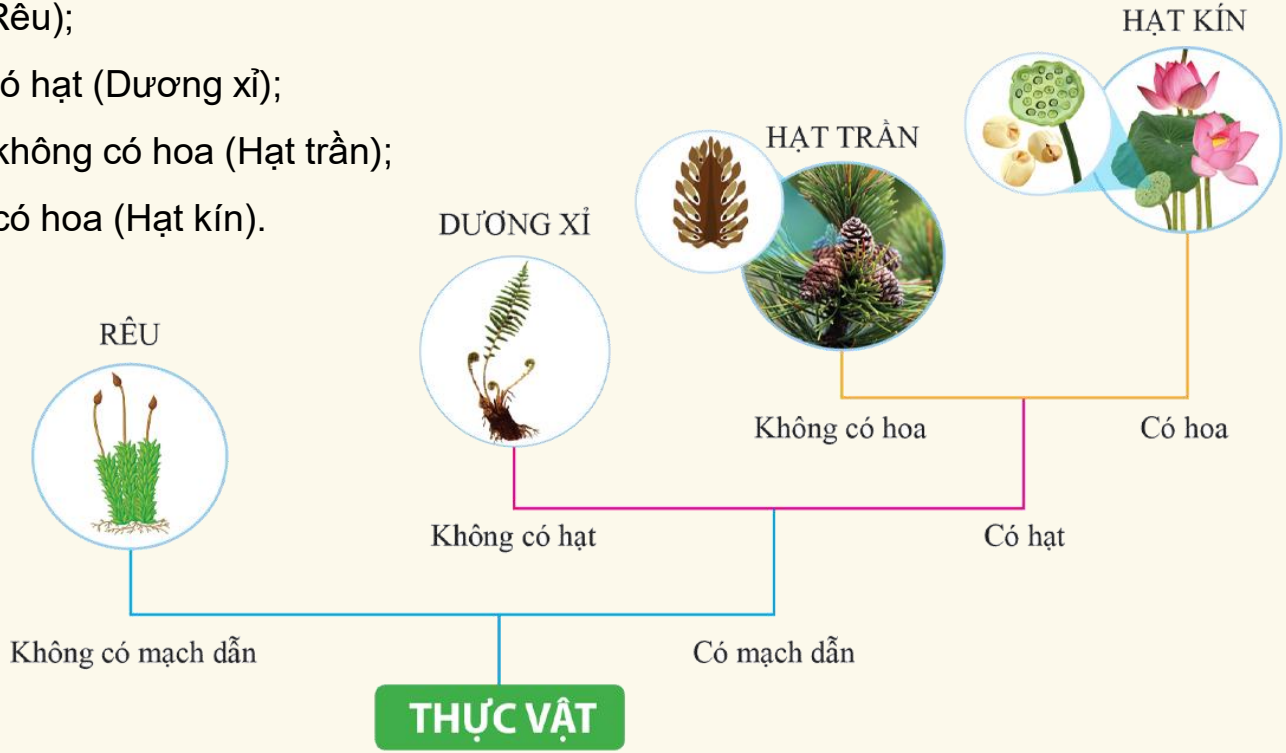
- Gây hỏng đồ ăn, hỏng các vật dụng, công trình.
- Một số loại nấm có độc, một số loại nấm kí sinh gây bệnh cho người và sinh vật.

# Đa dạng thực vật

## Các nhóm thực vật

Thực vật rất đa dạng, được chia thành bốn nhóm lớn:

- Thực vật không có mạch dẫn (Rêu);
- Thực vật có mạch dẫn, không có hạt (Dương xỉ);
- Thực vật có mạch dẫn, có hạt, không có hoa (Hạt trần);
- Thực vật có mạch dẫn, có hạt, có hoa (Hạt kín).



# Đa dạng thực vật

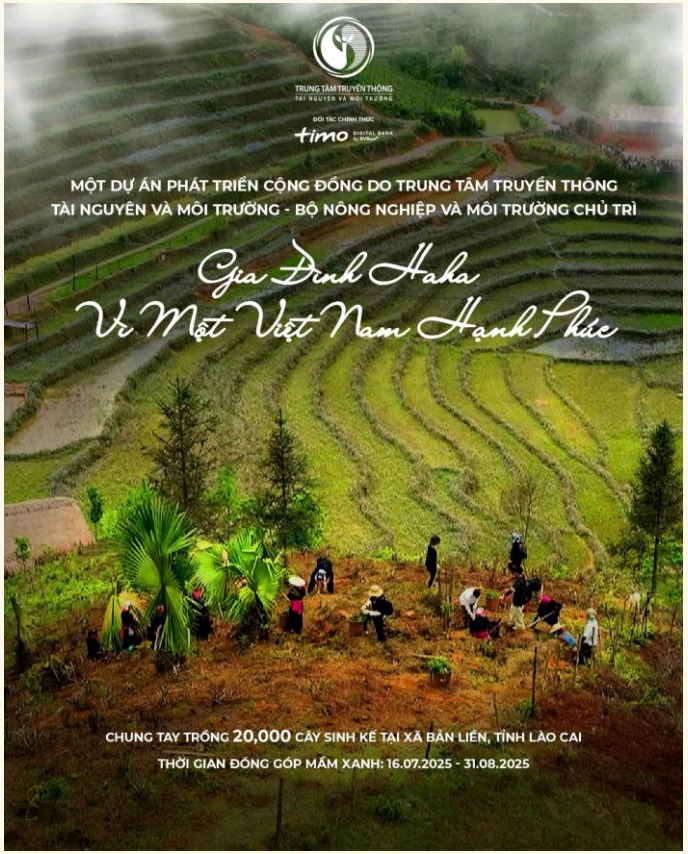
| Đặc điểm | Rêu | Dương xỉ | Hạt trần | Hạt kín |
|---|---|---|---|---|
| Đại diện | Rêu tường, rêu tản,..  | Dương xỉ, rau bợ,…  | Cây thông, tùng,…  | Cây bưởi, dừa,…  |
| Sinh dưỡng | Không có mạch dẫn, có thân và lá, có rễ giả. | Có mạch dẫn, có thân, lá và rễ thật. | Có mạch dẫn, có thân, lá và rễ thật. | Có mạch dẫn, có thân, lá và rễ thật. |
| Sinh sản | Rêu sinh sản bằng bào tử nằm trong túi bào tử.  | Cơ quan sinh sản gồm ổ túi bào tử nằm ở mặt dưới của lá.  | - Cơ quan sinh sản gồm nón đực và nón cái.<br>- Hạt không được bao kín trong quả.  | - Có hạt và có hoa.<br>- Hạt được bao kín trong quả.  |

## Vai trò của thực vật

*Thực vật có vai trò quan trọng trong đời sống của con người và tự nhiên:*

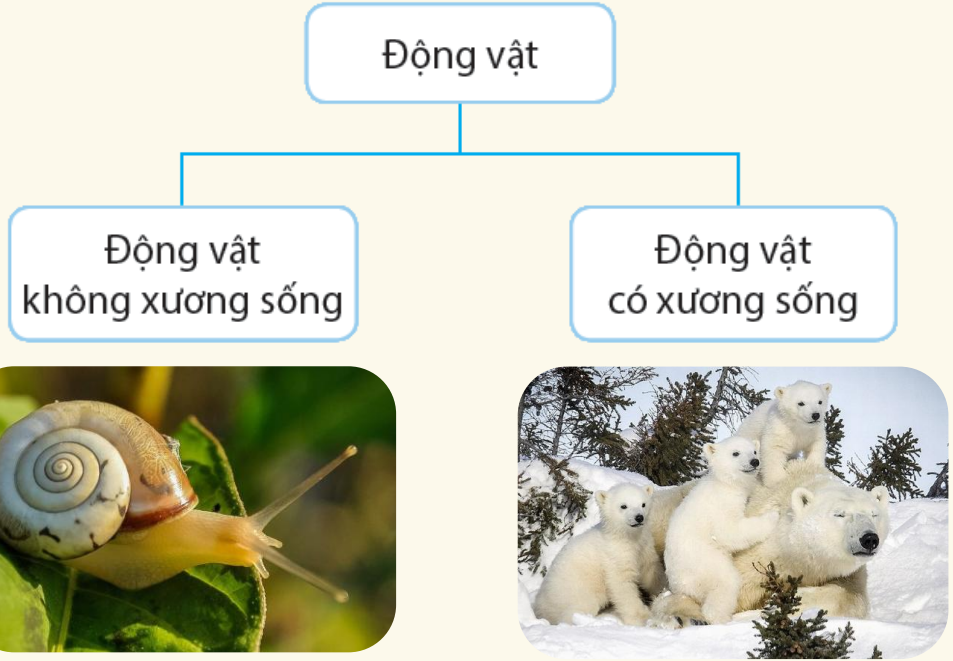
- Con người sử dụng thực vật làm thức ăn, làm đồ dùng, làm thuốc chữa bệnh, trang trí nhà cửa,... và lấy bóng mát.
- Góp phần giữ cân bằng oxygen và carbon dioxide trong không khí, điều hoà khí hậu của Trái Đất.
- Làm giảm ô nhiễm không khí, chống xói mòn đất và bảo vệ nguồn nước.
- Cung cấp thức ăn và nơi ở cho động vật.

*Mỗi người chúng ta cần tích cực bảo vệ rừng, trồng và chăm sóc thêm nhiều cây xanh.*



# Đa dạng động vật

*Giới Động vật được chia thành hai nhóm dựa vào đặc điểm không có xương sống hoặc có xương sống.*




| Động vật không xương sống |
|---|
| Ngành ruột khoang |
| Các ngành giun |
| Ngành thân mềm |
| Ngành chân khớp |
| **Động vật có xương sống** |
| Các lớp cá |
| Lớp lưỡng cư |
| Lớp bò sát |
| Lớp chim |
| Lớp thú |

# Đa dạng động vật không xương sống

## ĐỘNG VẬT KHÔNG XƯƠNG SỐNG

### RUỘT KHOANG





- Là nhóm động vật đa bào bậc thấp.
- Cơ thể có dạng hình trụ, nhiều tua miệng, đối xứng toả tròn.
- Sống ở môi trường nước.

### GIUN

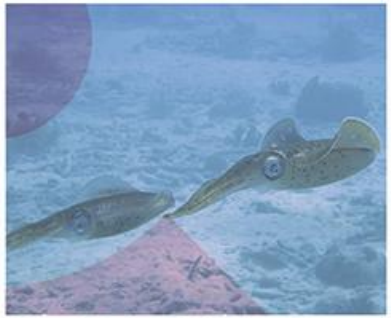




- Hình dáng đa dạng như hình ống, phân đốt hay hình dẹp,...
- Cơ thể đối xứng hai bên, đã phân biệt được đầu, đuôi, lưng và bụng.
- Sống ở môi trường nước, đất ẩm hoặc trong chính cơ thể các sinh vật khác.

### THÂN MỀM





- Cơ thể mềm, không phân đốt, có vỏ đá vôi bao bọc, đã xuất hiện điểm mắt.
- Số lượng loài lớn với nhiều hình dáng và kích thước khác nhau.
- Môi trường sống vô cùng đa dạng.

### CHÂN KHỚP





- Cơ thể phân đốt, đối xứng hai bên, các chân có khớp động.
- Có bộ xương ngoài bằng chitin để nâng đỡ và bảo vệ cơ thể.
- Số lượng loài lớn với nhiều hình dáng và kích thước khác nhau.
- Sống ở nhiều môi trường sống khác nhau.

# Đa dạng động vật có xương sống

## ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG SỐNG

### CÁ





- Là nhóm động vật thích nghi với đời sống hoàn toàn ở dưới nước.
- Di chuyển bằng vây.
- Chỉ sống ở môi trường nước.

### LƯỠNG CƯ





- Da trần và luôn ẩm ướt, chân có màng bơi.
- Phải trải qua quá trình biến thái từ ấu trùng sống dưới nước tới dạng trưởng thành có phổi thở không khí.
- Sống ở cả trên cạn và dưới nước.

### BÒ SÁT





- Phần lớn các loài bò sát đều có vảy che phủ.
- Thích nghi hoàn toàn với đời sống trên cạn.
- Động vật bò sát được tìm thấy gần như ở mọi nơi trên thế giới, ngoại trừ châu Nam Cực.

### CHIM





- Mình có lông vũ bao phủ. Chi trước biến đổi thành cánh, có mỏ sừng.
- Thức ăn của chim bao gồm cả thực vật và động vật.
- Thích nghi với các điều kiện môi trường sống khác nhau.

### THÚ (Động vật có vú)





- Là nhóm động vật có tổ chức cấu tạo cơ thể cao nhất.
- Động vật trong lớp thú đa phần đều có lông mao bao phủ.
- Đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ, trừ vài loài thú huyệt đẻ trứng.

# Đa dạng đa dạng sinh học

- Đa dạng sinh học được biểu thị bằng sự đa dạng về số lượng loài, số lượng cá thể của mỗi loài và đa dạng về môi trường sống của chúng.

- Đa dạng sinh học có vai trò quan trọng đối với tự nhiên và cuộc sống của con người.







*Bảo tồn đa dạng sinh học chính là góp phần bảo tồn sự phong phú và đa dạng của các loài, bảo vệ nguồn tài nguyên sinh vật và giữ gìn ổn định của tự nhiên.*







# 03.

# Khoá lưỡng phân



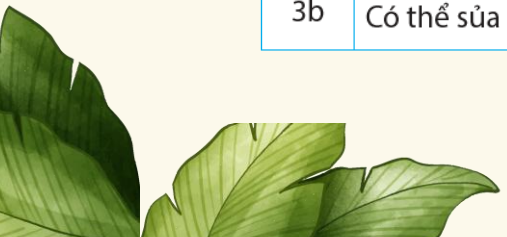


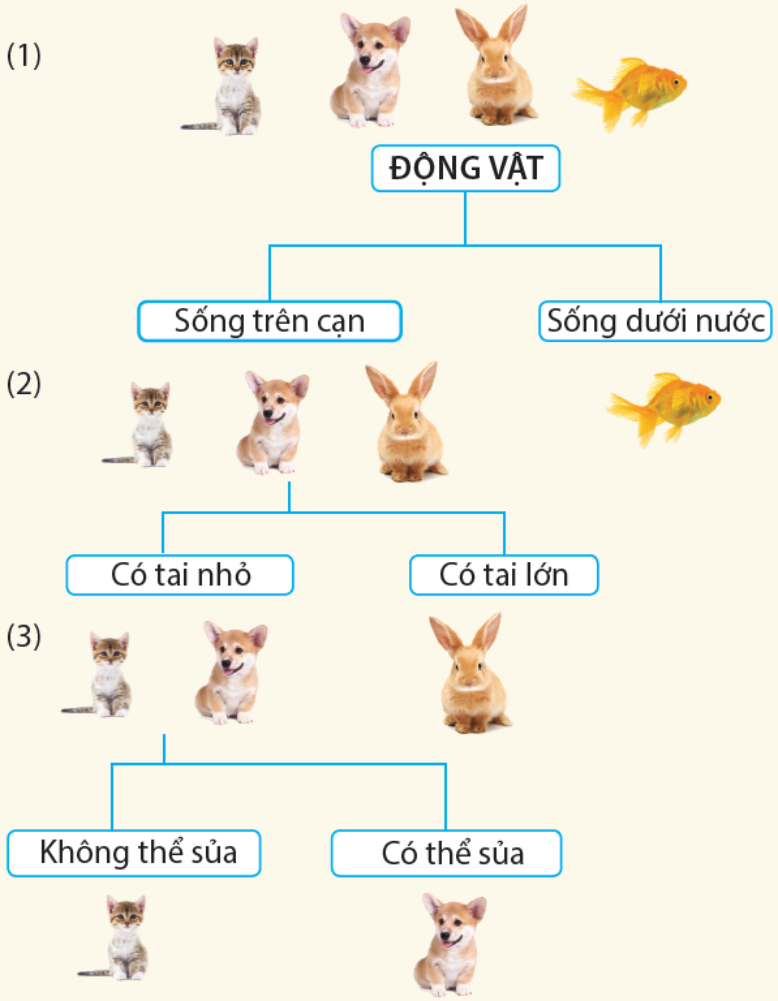


Khoá lưỡng phân dùng để phân chia các sinh vật thành từng nhóm, dựa trên sự giống hoặc khác nhau ở mỗi đặc điểm của sinh vật.

Khoá lưỡng phân
dùng để phân loại: cá vàng, thỏ, chó, mèo

| Các bước | Đặc điểm | Tên động vật |
|---|---|---|
| 1a | Sống dưới nước | cá vàng |
| 1b | Sống trên cạn | *(Đi tới bước 2)* |
| 2a | Có tai lớn | thỏ |
| 2b | Có tai nhỏ | *(Đi tới bước 3)* |
| 3a | Không thể sủa | mèo |
| 3b | Có thể sủa | chó |






Cây phân loại: cá vàng, thỏ, chó, mèo

# Xây dựng khoá lưỡng phân



Chó



Dơi



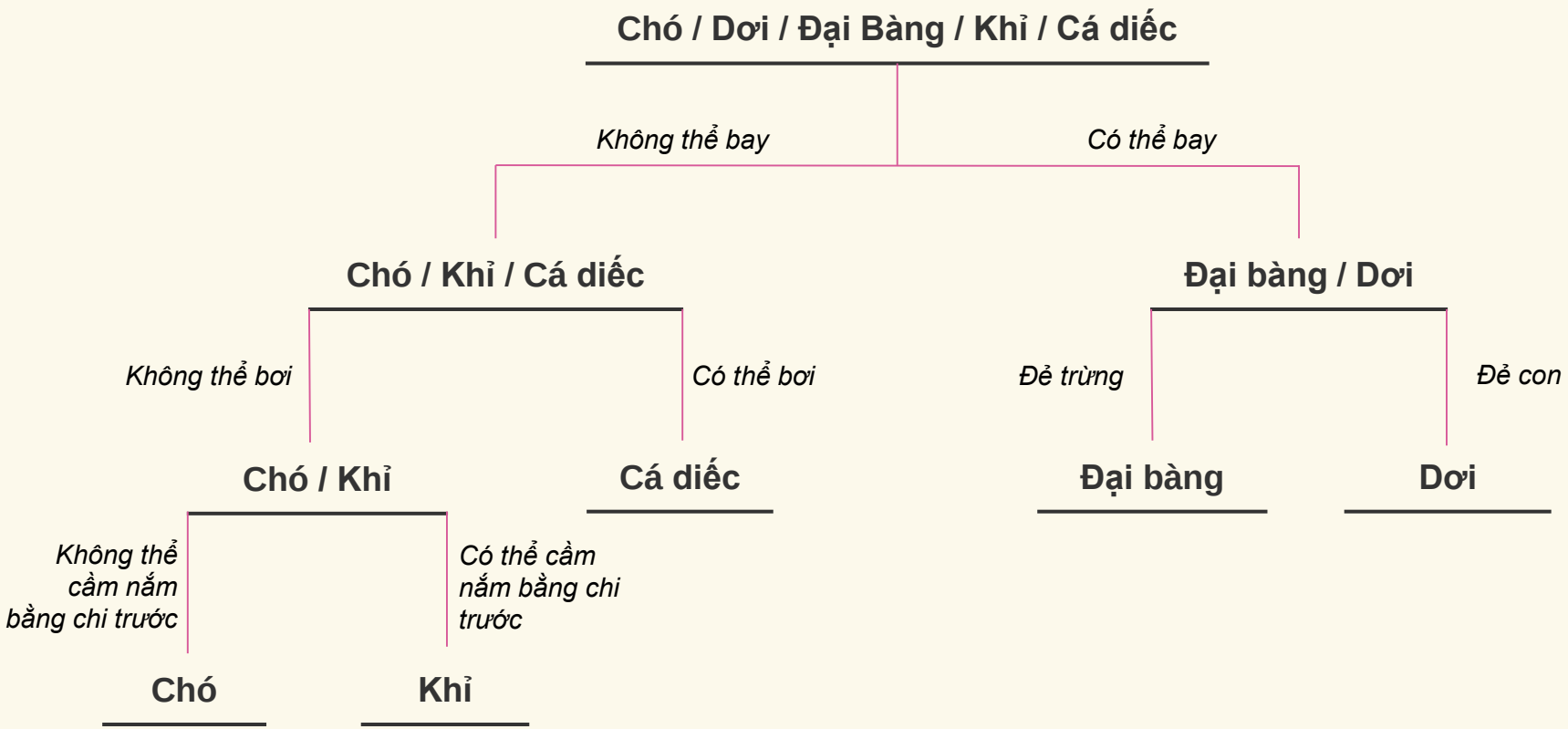
Đại bàng



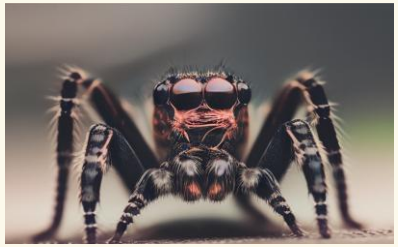
Khỉ



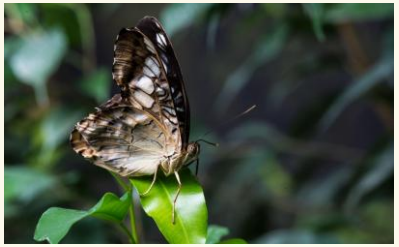
Cá diếc


Chó / Dơi / Đại Bàng / Khỉ / Cá diếc
Không thể bay
Có thể bay
Chó / Khỉ / Cá diếc
Đại bàng / Dơi
Không thể bơi
Có thể bơi
Đẻ trừng
Đẻ con
Chó / Khỉ
Cá diếc
Đại bàng
Dơi
Không thể cầm nắm bằng chi trước
Có thể cầm nắm bằng chi trước
Chó
Khỉ

# Xây dựng khoá lưỡng phân



Nhện



Bươm Bướm



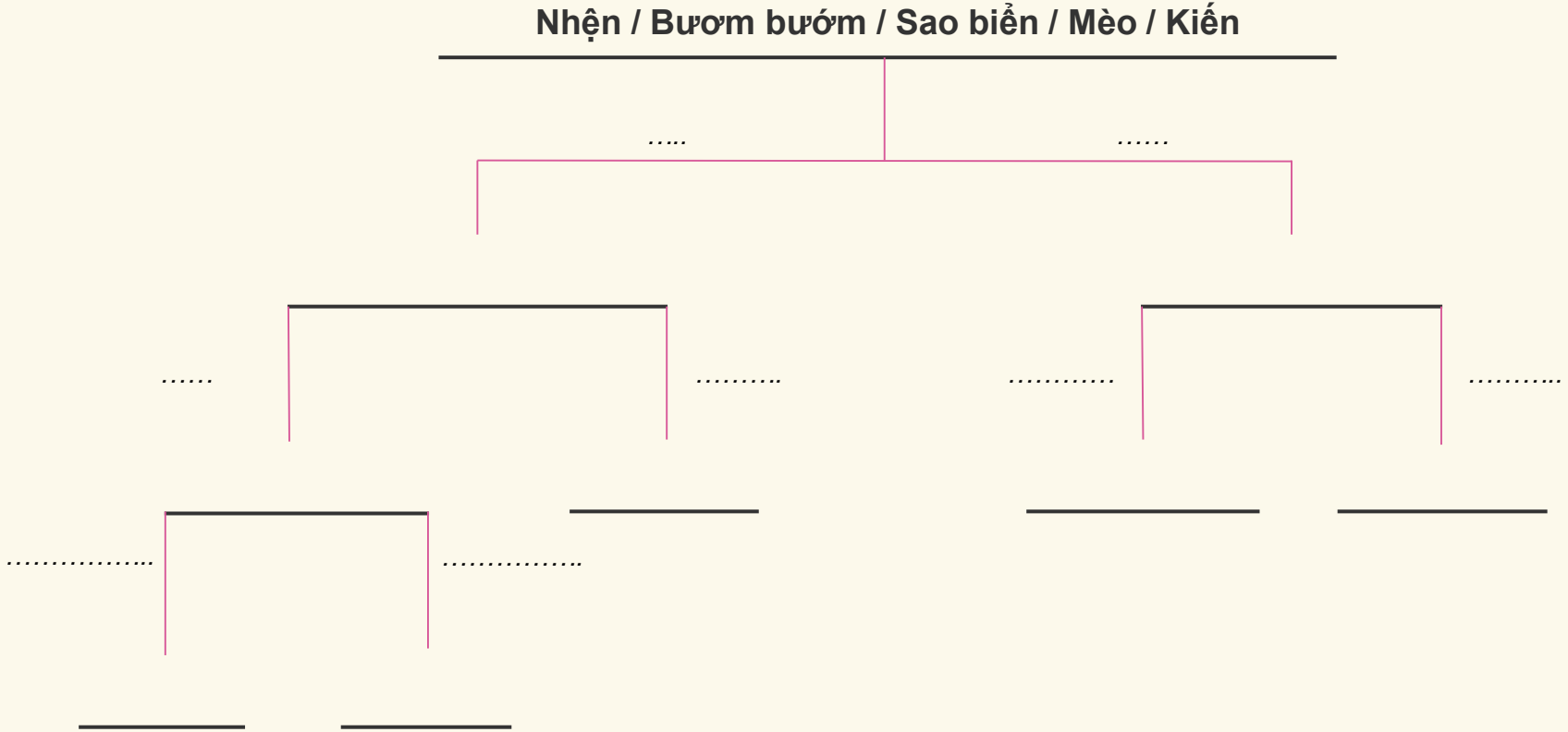
Sao biển



Mèo



Kiến


Nhện / Bươm bướm / Sao biển / Mèo / Kiến
…..
……
……
……..
……
……..
……..
……..







# Thanks!





